

Bản án số: **28/2023/HS-ST**

Ngày: 07/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ T, sinh ngày: 01/01/1954 tại tỉnh Bến Tre. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn A (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết). Bị cáo có 04 người em ruột, 03 người đã chết, 01 người còn sống, sinh năm 1962. Họ và tên chồng: Dương Văn S, sinh năm 1949. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 2210/HSPT ngày 15/9/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế - ma túy Công an huyện B kiểm tra hành chính tiệm tạp hóa “SC” thuộc khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre do Phạm Thị T, sinh năm 1954 làm chủ. Tại đây, lực lượng Công an phát hiện T cất giấu thuốc lá điếu gồm: 330 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet, 130 bao nhãn hiệu Scott, 50 bao nhãn hiệu Hero, 20 bao nhãn hiệu 555. Tiếp tục kiểm tra nhà kho, phát hiện thêm 440 bao nhãn hiệu Hero, 150 bao nhãn hiệu Scott, 500 bao nhãn hiệu Jet và 100 bao nhãn hiệu 555. Tổng cộng 1720 bao, gồm 830 bao nhãn hiệu Jet, 280 bao nhãn hiệu Scott, 490 bao nhãn hiệu Hero và 120 bao nhãn hiệu 555, tất cả đều không có tem nhãn nhập khẩu, cảnh báo sức khỏe bằng tiếng Việt Nam nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua điều tra, Phạm Thị T khai nhận 1720 bao thuốc lá trên do T mua của 01 thanh niên không rõ lai lịch để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) thùng catton có chữ Chupa, bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) thùng catton có chữ kẹo dừa, bên trong có chứa 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet và 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Scott.

- 01 (một) catton có chữ Long Hải, bên trong có chứa 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 20 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original.

- 01 (một) túi nhựa màu đen bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero.

- 01 (một) thùng catton có chữ Lai Phú bên trong có chứa 180 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Scott.

- 01 (một) thùng catton có chữ Net bên trong có chứa 60 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Scott và 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) thùng catton có chữ Khánh Hội, bên trong có chứa 450 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) thùng catton, bên trong có chứa 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original.

Theo Công văn số 185/CV-2022 HHTLVN ngày 30/12/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam: 1720 bao thuốc lá điều bao gồm các nhãn hiệu: Hero (490 bao), Jet (830 bao), Scott (280 bao) và 555 (120 bao) là thuốc lá điều nhập lậu.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBD ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Qua công tác kiểm tra, ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phát hiện bị cáo Phạm Thị T có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 1720 bao, gồm các nhãn hiệu Hero (490 bao), Jet (830 bao), Scott (280 bao) và 555 (120 bao). Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “là người cao tuổi, nuôi chồng bệnh tâm thần” quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án từ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thùng catton có chữ Chupa, bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 01 (một) thùng catton có chữ kẹo dừa, bên trong có chứa 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Scott; 01 (một) thùng catton có chữ Long Hải, bên trong có chứa 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original; 01 (một) túi nhựa màu đen bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 01 (một) thùng catton có chữ Lai Phú bên trong có chứa 180 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Scott; 01 (một) thùng catton có chữ Net bên trong có chứa 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, 50 bao thuốc lá điều nhãn

hiệu Scott và 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 01 (một) thùng catton có chữ Khánh Hội bên trong có chứa 450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet; 01 (một) thùng catton bên trong có chứa 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là có bà nội là mẹ Việt Nam Anh Hùng, có chú, cậu, bác là liệt sĩ và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị cáo Phạm Thị T nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, tại tiệm tạp hóa “SC” thuộc khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre, xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo Phạm Thị T đã có hành vi cất giấu 1720 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, nhằm mục đích buôn bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Theo Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tại Chương II, mục 2, Điều 8 đã nêu rõ: “hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao

nhận hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”. Vì vậy, bị cáo Phạm Thị T đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBD ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý việc buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu thuộc danh mục hàng hóa cấm lưu hành trên thị trường Việt Nam. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có lợi nhuận thông qua việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu nên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu để buôn bán nhằm mục đích lợi nhuận với số lượng 1720 bao thuốc các loại.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự. Tuy nhiên vào năm 2000, bị cáo bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Do đó, bị cáo Phạm Thị T có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết “có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh Hùng, có cậu, chú, bác là liệt sĩ” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo xác định bị cáo không thuộc diện gia đình chính sách; qua xác minh tại địa phương nơi bị cáo cư trú thì gia đình bị cáo hiện nay không thuộc diện gia đình chính sách, không có người có công với cách mạng và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để xác định bị cáo thuộc gia

đình chính sách. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi, đang là lao động trong gia đình và phải nuôi chồng bị bệnh tâm thần nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người cao tuổi, đang là lao động trong gia đình, phải nuôi chồng bị bệnh, trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương nhằm để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Hình phạt này cũng thể hiện được hiệu quả phòng ngừa tội phạm và đề cao tính hướng thiện trong việc xử lý các loại tội phạm về trật tự quản lý kinh tế.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy rằng, hành vi của bị cáo cũng chưa gây hậu quả lớn cho xã hội, hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đã đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) thùng catton có chữ Chupa, bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet; 01 thùng catton có chữ kẹo dừa, bên trong có chứa 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet và 130 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Scott; 01 (một) thùng catton có chữ Long Hải, bên trong có chứa 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 20 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original; 01 (một) túi nhựa màu đen bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero; 01 thùng catton có chữ Lai Phú bên trong có chứa 180 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero và 100 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Scott; 01 (một) thùng catton có chữ Net bên trong có chứa 60 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero, 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Scott và 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet; 01 (một) thùng catton có chữ Khánh Hội bên trong có chứa 450 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet; 01 (một) thùng catton bên trong có chứa 100 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original. Đây là hàng hóa thuộc danh mục bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Do hình phạt chính của bị cáo là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” mà Tòa án đang áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[12] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phạm Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Phạm Thị T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) thùng catton có chữ Chupa, bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet;

- 01 (một) thùng catton có chữ kẹo dừa, bên trong có chứa 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 130 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Scott;

- 01 (một) thùng catton có chữ Long Hải, bên trong có chứa 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 20 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original;

- 01 (một) túi nhựa màu đen bên trong có chứa 200 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero;

- 01 (một) thùng catton có chữ Lai Phú bên trong có chứa 180 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero và 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Scott;

- 01 (một) thùng catton có chữ Net bên trong có chứa 60 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Scott và 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet;

- 01 (một) thùng catton có chữ Khánh Hội bên trong có chứa 450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet.

- 01 (một) thùng catton bên trong có chứa 100 bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555 bên ngoài có chữ Blend No.555 Original.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/6/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Phạm Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện B (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện B (1b);
- Nhà tạm giữ huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an thị trấn B (2b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ